

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 30/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Một.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Hải;
2. Ông Nguyễn Gia Đông.

- Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Thanh Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: ông Phan Duy Công - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo: **Cao H**; Giới tính: Nam; sinh ngày 05 tháng 4 năm 1975; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 3/12; họ và tên cha: Cao C (đã chết); họ và tên mẹ: Đỗ Thị L (sinh năm 1952); gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ con;

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 13/11/2023, bị Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H xử lý vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (bị cáo chưa chấp hành xong).

- Nhân thân:

+ Ngày 29/5/1997, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích” “Làm nhục người khác” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

+ Ngày 10/3/2004, bị Chủ tịch UBND xã H, huyện H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Ngày 19/10/2004, bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Ngày 16/12/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 05 năm 06 tháng tù về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 25/7/2022, bị Chủ tịch UBND thị trấn T, huyện H xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 09/5/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công A huyện H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Người bị hại:

+ Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Trú tại: thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

+ Chùa Bình An; địa chỉ: khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam do ông Nguyễn Tấn P– Trụ trì chùa Bình An đại diện. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986. Vắng mặt.

Trú tại: thôn B, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Trú tại: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

3. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn A, sinh năm: 1946. Vắng mặt.

- Ông Cao S, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Cùng trú tại: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Phạm Thị Tuyết S, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: thôn B, xã H1, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

4. Người bào chữa cho bị cáo Cao H: Bà Lê Thị N– Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/01/2024, ông Hồ Thanh T mua một số loại cây gồm xoài, sầu đâu, keo, lát mật tại vườn của ông Nguyễn A với giá 1.000.000 đồng và của ông Cao S với giá 550.000 đồng. Tổng số gỗ, củi mua từ nhà ông A, ông S khoảng 06 tấn. Ông T tự cưa hạ và thuê Cao H bóc vác, vận chuyển thành từng đống. Đến chiều ngày 07/01/2024, ông Hồ Thanh T vận chuyển khoảng 1,6 tấn củi đi bán cho Nhà máy dăm tại xã Q, huyện H được số tiền 1.400.000 đồng. Số gỗ, củi còn lại được ông T tập kết tại các khu vực khác nhau trong vườn ông A, ông S và gần đường bê tông cách nhà ông A, ông S khoảng 50m. Đến sáng ngày 09/01/2024 Cao H biết ông

T bị việc không đến nơi cưa củi nên nảy sinh ý định trộm cắp số củi trên bán lấy tiền tiêu xài. Cao H gọi điện thoại cho Nguyễn H để bán số củi, gỗ trên thì Nguyễn H đồng ý. Khi Cao H và Nguyễn H đến tại vị trí tập kết củi, gỗ thì Cao H bán với giá 2.500.000 đồng, Nguyễn H trả giá mua 1.800.000 đồng thì Cao H đồng ý và nhận tiền từ Nguyễn H rồi rời đi. Nguyễn H vận chuyển số củi, gỗ nói trên và bán lại cho một người không rõ lai lịch với số tiền 2.700.000 đồng. Đến ngày 12/01/2024, ông T phát hiện số củi, gỗ của mình đã mất nên trình báo Công An xã H, huyện H.

Ngoài ra, vào ngày 09/4/2024 tại chùa Bình An thuộc khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Cao H cùng với Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 thùng gỗ màu đỏ bên trong chứa tiền công đức. Sau khi trộm cắp được tài sản, H và T mang thùng gỗ đến khu vực bờ sông cách chùa Bình An khoảng 200m; tại đây H dùng đèn pin soi, còn T nhặt một cục đá đập vỡ thùng gỗ bên trong có 508.000 đồng. H đưa cho T số tiền 250.000 đồng, H giữ 258.000 đồng, cả hai đã dùng số tiền này để tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện H kết luận: 4.480 kg củi và gỗ Cao H trộm cắp vào ngày 09/01/2024 có giá trị là 2.168.000 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện H kết luận: thùng gỗ mà Cao H trộm cắp vào ngày 09/4/2024 có giá trị là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 12/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Cao H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Cao H phạm tội: Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Cao H từ 09 đến 12 tháng tù.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc Cao H bồi thường thiệt hại cho ông Hồ Thanh T số tiền 2.168.000; đại diện chùa Bình An có đơn đề nghị nhận lại số tiền 142.000 đồng và không yêu cầu Cao H, Nguyễn Văn T bồi thường số tiền thiệt hại còn lại nên đề nghị HĐXX không xét.

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái đèn pin rằn ri màu xanh đã qua sử dụng; tuyên trả số tiền 142.000 đồng thu giữ của Cao H và Nguyễn Văn T cho chùa Bình An.

Tại phiên tòa, bị cáo Cao H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Cao H trình bày luận cứ bào chữa: Người bào chữa thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Cao H. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị miễn án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng có lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được triệu tập hợp lệ vắng mặt nhưng lời khai của họ đã được thể hiện tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với những người này.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Công A huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người bị hại, người quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội:

Vào ngày 09/01/2024 tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Nam; Cao H đã có hành vi lén lút trộm cắp củi, gỗ của ông Hồ Thanh T đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân với tổng giá trị thiệt hại là 2.168.000 đồng. Ngoài ra, vào ngày 09/4/2024, Cao H còn cùng với Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp 01 thùng gỗ bên trong có chứa tiền công đức tại chùa Bình An thuộc khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam với tổng giá trị thiệt hại là 708.000 đồng. Trước đó, vào ngày 13/11/2023 Cao H đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do đó, cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử phạt thích đáng để giáo dục bị cáo và răn đe chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo bị áp tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản: Ngày 13/11/2023 bị Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H xử lý vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa chấp hành xong; về nhân thân: Ngày 29/5/1997, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 18 tháng tù về các tội “Cố ý gây thương tích” “Làm nhục người khác” và “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Ngày 10/3/2004 bị Chủ tịch UBND xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 19/10/2004 bị Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 16/12/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 05 năm 06 tháng tù về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/7/2022 bị Chủ tịch UBND thị trấn T xử lý vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù về các tội xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng, bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tài sản gì. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Hồ Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.168.000 đồng; ông Nguyễn Tấn P – Trụ trì chùa Bình An chỉ yêu cầu nhận lại số tiền 142.000 đồng đã được thu giữ, phần thiệt hại còn lại ông không yêu cầu bồi thường.

Xét buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông T Số tiền 2.168.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xét tịch thu tiêu hủy 01 cái đèn pin rằn ri màu xanh đã qua sử dụng; tuyên trả số tiền 142.000 đồng cho chùa Bình An.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo; nên căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xét miễn toàn bộ phần án phí hình sự và dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Cao H phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Xử phạt bị cáo Cao H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 09/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 589, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015 xử buộc bị cáo Cao H phải bồi thường cho ông Hồ Thanh T số tiền 2.168.000 đồng (Hai triệu một trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái đèn pin đội đầu rằn ri màu xanh đã qua sử dụng (được niêm phong trong hộp giấy).

(Vật chứng đang được cơ quan Thi hành án dân sự huyện H quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2024).

Trả lại số tiền 142.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai nghìn đồng) cho chùa Bình An do Công an huyện H thu giữ của Cao H và Nguyễn Văn T, số tiền này được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện H số 3949.0.1053906.00000 tại kho bạc Nhà nước huyện H.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ phần án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Cao H.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2024). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan điều tra Công A huyện H;
- Văn phòng Công an huyện H;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Một